

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

1. Tên gói thầu: Gói thầu LD-01: Gia công lắp đặt thuộc Hạng mục: Kệ kê hàng 3104 (10 cái), Giá đỡ vật tư kỹ thuật 6130 (11 cái).
2. Chủ đầu tư: Kho K83/Cục Hậu cần - Kỹ thuật/Binh chủng Công binh.
3. Địa điểm thực hiện hạng mục: Phường Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng
4. Nguồn vốn: NSQP
5. Thời gian thực hiện: Năm 2025;
6. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng.
 - Phương thức thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
 - Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III năm 2025.
 - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
 - Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Tên hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Kệ kê hàng 3104	- Khung kệ hàng 3104 được làm bằng thép góc V63x63x6mm; V50x50x5mm; La thép 30x3mm, sơn sắt thép 1 nước lót, 2 nước phủ màu sơn theo yêu cầu của chủ đầu tư. - Kích thước theo bản vẽ đính kèm. - Bảo hành: 24 tháng.
2	Giá đỡ vật tư kỹ thuật 6130	- Khung giá 6130 được làm bằng thép góc V63x63x6mm; V50x50x5mm; thép tấm kết hợp ván gỗ KT: 1000x200x40mm được làm bằng gỗ thông mài nhẵn 4 mặt xử lý chống mối mọt, phun PU bảo vệ. - Kích thước theo bản vẽ đính kèm. - Bảo hành: 24 tháng

Lưu ý: Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu

chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

- Sai số về kích thước, trọng lượng (nếu có) cho phép không quá $\pm 5\%$.
- Đối với phần mềm, chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu demo sản phẩm để chứng minh tính đáp ứng.

- Trong E-HSDT của mình, nhà thầu phải xác định rõ và đầy đủ chủng loại, mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu, nhãn hiệu, mã hiệu (model), hãng sản xuất (cơ sở sản xuất) của các vật liệu, vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình mà không được ghi "hoặc tương đương". Nhà thầu tham gia dự thầu có thể dự thầu theo nhãn hiệu cụ thể được nêu trong bản yêu cầu kỹ thuật hoặc nhãn hiệu khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc tốt hơn hàng hóa có nhãn hiệu được nêu trong bản yêu cầu báo giá.

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải đáp ứng về phạm vi cung cấp, yêu cầu về tiến độ cung cấp theo quy định tại E-HSMT.

Yêu cầu về bảo hành: Thời hạn bảo hành đối với hàng hóa đối thiết bị là ≥ 24 tháng tính kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu..

Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: Nhà thầu phải có mặt trong vòng 48 giờ để sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.

Chi phí phương tiện, đi lại cho việc khắc phục các sự cố hư hỏng các thiết bị, máy móc trong thời gian bảo hành nhà thầu tự chịu trách nhiệm. Nếu nhà thầu chậm trễ thực hiện việc sửa chữa mà không có lý do chính đáng được chủ đầu tư chấp nhận thì nhà thầu phải chịu mọi chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật kể cả chi phí quản lý mà chủ đầu tư đã thuê một đơn vị khác thực hiện và không được khiếu nại bất cứ điều gì.

Mục 2. Bản vẽ: Có đính kèm theo.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư hoặc đại diện Chủ đầu tư thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa, thiết bị trong trường hợp có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa. Toàn bộ kinh phí kiểm tra, thử nghiệm này do nhà thầu chi trả (nếu có).